

Số: 20/2021/QĐST- HNGĐ

Thị xã Phú Thọ, ngày 25 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Trịnh Thị C, sinh năm 1994.

Nơi ĐKNKTT: Tổ 8, khu dân cư N, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Khu T, phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Luật sư Nguyễn Quốc T - Văn phòng luật sư Quốc T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Phú H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 8, khu dân cư N, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Phú Thọ, phòng giao dịch L.

Do Ông Nguyễn Hồng T - Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch L trực thuộc Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - chi nhánh Phú Thọ đại diện theo ủy quyền.

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1949.

Địa chỉ: Tổ 8, khu dân cư N, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 59; điều 60; điều 81; điều 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị C và anh Nguyễn Phú H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trịnh Thị C trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hà P - sinh ngày 21/3/2016, anh Nguyễn Phú H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Trịnh Thị C là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 4/2021, phương thức cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động.

Anh Nguyễn Phú H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

-Về tài sản chung: Ghi nhận sự tự thỏa thuận của chị Trịnh Thị C và anh Nguyễn Phú H như sau:

Chị Trịnh Thị C sở hữu và sử dụng các tài sản gồm: Diện tích đất 84,7 m<sup>2</sup> tại thửa đất số 15, tờ bản đồ số 19 thuộc khu dân cư T (Khu 3, phường Tr cũ), phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ đã được Ủy ban nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 255431 cấp ngày 15/03/2019 mang tên bà Trịnh Thị C và tài sản gắn liền với đất là 01 nhà xây cấp 4 trên diện tích đất trên.

Anh Nguyễn Phú H sở hữu 01 chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 19C - 154.72.

Chị Trịnh Thị C không phải thanh toán chênh lệch giá trị tài sản chung của vợ chồng cho anh Nguyễn Phú H.

-Về công nợ: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Chị Trịnh Thị C có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Phú Thọ - Phòng giao dịch L số tiền gốc là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Duy trì hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2019/9142574/HĐBĐ ngày 25/9/2019 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp bất động sản ngày 20/11/2020 giữa bên thế chấp là bà Trịnh Thị C, ông Nguyễn Phú H với bên nhận thế chấp là Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Phú Thọ - Phòng giao dịch L, tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất diện tích đất 84,7 m<sup>2</sup> tại thửa đất số 15, tờ bản đồ số 19; Địa chỉ khu dân cư T (Khu 3, phường T cũ), phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO255431 do Ủy ban nhân dân thị xã P cấp ngày 15/03/2019 đứng tên bà Trịnh Thị C và tài sản gắn liền với đất là 01 căn nhà cấp 4 xây trên diện tích đất trên cho đến khi trả nợ xong.

Anh Nguyễn Phú H có nghĩa vụ trả nợ cho bà Nguyễn Thị L số tiền gốc là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi vào ngày 31/12/2023.

Anh Nguyễn Phú H không phải thanh toán chênh lệch trả nợ cho chị Trịnh

Thị C.

Đến thời hạn thỏa thuận, nếu anh H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, anh H còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

-Về công sức: Không có.

- Về án phí: Chị Trịnh Thị C tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và tự nguyện nộp thay anh H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002639 ngày 05 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P. Chị Trịnh Thị C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho chị Trịnh Thị C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.320.000đ (Mười lăm triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002647 ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- UBND phường Âu Cơ, thị xã Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**THẨM PHÁN**

**Hà Thu Hiền**